TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 96/2024/HS-GĐT
Ngày 30 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Cường

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm đối với:

1. Mai Phú N, sinh năm 1982 tại thành phố Cần Thơ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực TP1, phường NT, quận NT, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp BB, xã AP, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Phú B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là bà Lư Thị Thúy H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998 (đã chết); tiền sự: không; tiền án: Ngày 06/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận NT, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020, chưa nộp tiền án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính (Bản án số 57/2017/HSST); bị bắt, tạm giam từ ngày 20/4/2023.

2. **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BB, xã AP, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng là Huỳnh Thanh T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào tháng 02 năm 2023, Mai Phú N gặp Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 8.000.000 đồng. N phân thành nhiều gói nhỏ và cất giấu tại phòng trọ thuộc ấp BB, xã AP, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để sử dụng và bán. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 20/4/2023, N bán cho Nguyễn Chí T2 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của N. Số ma túy còn lại N cất giấu 03 gói trong cục sạc điện thoại và giấu 04 gói trong vỏ bao thuốc lá Jet để tại trong phòng trọ của N.

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, Nguyễn Chí T2 bị Công an xã AP kiểm tra, phát hiện T2 dương tính với ma túy nên đưa T2 về trụ sở làm việc. Mai Phú N biết tin T2 bị bắt nên N sử dụng điện thoại di động gọi điện cho Nguyễn Thị Kim L (bạn gái của N) nhờ sang phòng trọ của N cất giấu số ma túy nói trên thì L đồng ý. L đến phòng của N thấy 01 bao thuốc lá Jet bên trong có 04 gói ma túy và 01 cục sạc bên trong có 03 gói ma túy nên L cầm cất giấu vào trong túi áo khoác phía bên tay trái và túi áo trước bụng. Ngay sau đó, Công an xã AP kiểm tra hành chính phòng trọ của Mai Phú N và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Kim L cùng tang vật. Đến 14 giờ cùng ngày, Mai Phú N đến Công an AP đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 840/KL-KTHS ngày 27/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "*Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,9604 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 3,8385 gam*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2023/HS-ST ngày 09/11/2023, Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Mai Phú N và Nguyễn Thị Kim L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Mai Phú N 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về biện pháp tư pháp đối với tài sản khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử phúc thẩm Mai Phú N theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2024/HS-PT ngày 17/4/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định (*tóm tắt*):

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai; giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với Mai Phú N.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 243/QĐ-VC3-V1 ngày 23/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2023/HSPT ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai và Bản án phúc thẩm số 159/2024/HS-PT ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy một phần bản án sơ thẩm và một phần bản án phúc thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Mai Phú N.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị xem xét Mai Phú N còn phạm thêm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L chỉ phạm tội "*Che giấu tội phạm*" theo Điều 389 Bộ luật Hình sự, không phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh

Vào ngày 20/4/2023, tại phòng trọ thuộc ấp BB, xã AP, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, Mai Phú N đã có hành vi mua 01 gói ma túy với giá 8.000.000 đồng, phân thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xét xử Mai Phú N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Tuy nhiên, Mai Phú N là người sử dụng trái phép chất ma túy, mục đích N mua trái phép chất ma túy đem về phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán, N cất giấu 03 gói tinh thể màu trắng (qua giám định có khối lượng 3,9604

gam, loại Methamphetamine) trong cục sạc điện thoại và giấu 04 gói trong vỏ bao thuốc lá Jet để tại trong phòng trọ của N, đủ yếu tố cấu thành của tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xem xét, là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh bị cáo "*phạm tội 02 lần trở lên*". Do đó, Cáo trạng số 243/CT-VKSNT ngày 18/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai truy tố Mai Phú N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ.

Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân quận NT, thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo Mai Phú N 03 (ba) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là "*Tái phạm nguy hiểm*". Tại Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 85/GXN-CCTHADS ngày 03/7/2023, Chi cục Thi hành án dân sự quận NT, thành phố Cần Thơ xác nhận Mai Phú N chưa thi hành án xong Bản án số 57/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân quận NT, thành phố Cần Thơ về khoản tiền án phí và tiền thu lợi bất chính. Như vậy, Mai Phú N có dấu hiệu phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Mai Phú N là chưa chính xác.

[3] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L

Quá trình điều tra có căn cứ xác định Nguyễn Thị Kim L không có hành vi bàn bạc, hưởng lợi, giúp sức gì trong việc bị cáo Mai Phú N "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". L chỉ là người được bị cáo N nhờ sang phòng trọ của N để cất giấu số ma túy còn lại. Như vậy, L không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết tội phạm được thực hiện đã che giấu người phạm tội, giấu vết, tang vật của tội phạm hoặc có hành vi khác cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Do đó, hành vi của L có dấu hiệu của tội "*Che giấu tội phạm*" theo quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Kim L đồng phạm với bị cáo Mai Phú N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là chưa chính xác.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2024/HS-PT ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2023/HSPT ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại đối với bị cáo Mai Phú N và bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 395 và Điều 396 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 159/2024/HS-PT ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2023/HSPT ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh *(Kèm Hồ sơ vụ án)*;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện TN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TN;
- Công an huyện TN, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã AP, huyện TN, tỉnh Đồng Nai;
- Người bị kết án (theo địa chỉ);
- Lưu PLTHS, P.GĐKT1, HS, THS (NTP).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân